**Lưu ý trong báo cáo thống kê**

So sánh số liệu với cùng kỳ năm trước. Tăng/giảm đột biến trên 20% thì phải có giải trình.

**I. Về biểu PBGDPL:**

- Số người tham gia PBGDPL trực tiếp phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã/Báo cáo viên pháp luật cấp huyện, cấp tỉnh

- Số lượt người tham dự phổ biến giáo dục pháp luật trực tiếp **nếu nhỏ hơn 10 người hoặc lớn hơn 500 người** thì cần phải **Ghi chú**, vì chỉ thống kê số cuộc tập trung đông người dưới hình thức hội nghị, hội thảo, tập huấn, tọa đàm.

- Việc biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, PBGDPL (bao gồm tài liệu phát hành để tuyên truyền và tài liệu cấp phát tại các hội nghị PBGDPL trực tiếp – trường hợp cho **quét mã QR** thì tính là tài liệu đăng tải là **01 đơn vị**, không tính theo số lượt người tham dự hội nghị như phát tài liệu giấy trực tiếp), trong đó có số lượng tài liệu đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Đối với hình thức PBGDPL trực tiếp, các đơn vị chỉ thống kê số cuộc và số lượt người tham dự đối với các hội nghị **do đơn vị chủ trì tổ chức**, không thống kê đối với các hội nghị đơn vị phối hợp tổ chức hoặc cử báo cáo viên trực tiếp triển khai tại hội nghị, hoặc cử người tham dự hội nghị.

- Về cuộc thi tìm hiểu pháp luật, chỉ thống kê đối với các cuộc thi **do cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham mưu tổ chức**, không thống kê số lượng tham gia thi đối với các cuộc thi trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị khác tổ chức. Đối với các cuộc thi của cơ quan trung ương tổ chức, đề nghị ghi rõ số lượng người tham gia, tên cuộc thi và cơ quan tổ chức thi, không thống kê chung với cuộc thi do đơn vị chủ trì tổ chức hoặc tham mưu tổ chức. Số lượt người dự thi tìm hiểu pháp luật, nếu thấp **hơn 10 người/cuộc thì cũng cần phải xem xét**, vì nếu đã tổ chức cuộc thi thì phải có tính hiệu quả.

- Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về nguồn kinh phí ngân sách nhà nước phân bổ thường xuyên năm 2024, kinh phí cấp theo chương trình, đề án và kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác (nếu có) đã sử dụng. Đối với Báo cáo của Hội đồng PHPBGDPL cấp huyện, đề nghị báo cáo tổng số kinh phí đã sử dụng năm 2024 của cấp huyện và cấp xã, trong đó thể hiện cụ thể cấp huyện bao nhiêu, cấp xã bao nhiêu.

**II. Biểu hòa giải:**

- Kiểm tra kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải, kinh phí chi thù lao cho tổ hòa giải/hòa giải viên đã phù hợp chưa? Ví dụ: Kinh phí không được chi quá mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND? (Thấp hơn thì được!)

**Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở theo Nghị quyết số 34/2023/NQ-HĐND**

+ Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc;

+ Chi hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 9.000.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng.

- Bộ Tư pháp sẽ kiểm tra số liệu đến cấp xã, nên cấp huyện cũng xem tại phần mềm đơn vị cấp xã đã tổng hợp đúng số liệu của tổ hòa giải hay chưa. Vì vậy, cần đảm bảo tất cả các xã chuyển số liệu về trước khi Huyện làm bảng tổng hợp.